

Bản án số: 923/2024/DS-ST.

Ngày: 24-05-2024.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phú,
2. Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1862/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP TT,**

Mã số doanh nghiệp: 030****908.

Trụ sở: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông NMT, sinh năm 1973, nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TT (Giấy ủy quyền số 3216/2023/UQ-TGD ngày 26/9/2023 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TT, Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 của Ngân hàng TT).

2. Bị đơn: Ông **HCT**, sinh năm 1989,

Căn cước công dân: 079190013436.

Địa chỉ: lô N cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT có ông NMT làm đại diện trình bày:***

Theo đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/5/2017 và căn cứ vào thu nhập, Ngân hàng TMCP TT (sau đây gọi là: ngân hàng) đồng ý ngày 15/05/2017 cấp cho ông HCT hai thẻ tín dụng Visa payWave Cre Classic 472074-9793 và thẻ JCB JSpeedy Cre Classic-Payrol 356480-8873 hạn mức sử dụng chung là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông HCT đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 62.798.003 đồng (trong đó: Thẻ 472074-9793 là 42.968.297 đồng, 356480-8873 là 19.829.706 đồng) được thanh toán theo thứ tự quy định tại Điều 20 Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng: phí/lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng của kỳ trước, phí/lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng trong kỳ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu, nhắc nhở nhưng ông HCT không có thiện chí trả nợ nên ngày 06/11/2022 và ngày 06/12/2022, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ lần lượt là visa, jcb và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, cụ thể nợ gốc của thẻ visa 472074-9793 là 9.750.150 đồng và thẻ 356480-8873 là 8.544.824 đồng, tổng cộng là 18.294.974 đồng (Mười tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông HCT phải trả ngay tổng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 26/4/2024 tổng cộng là 26.803.694 đồng, trong đó tiền gốc là 18.294.974 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.508.720 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 27/4/2024 cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

**** Bị đơn ông HCT:***

Bị đơn ông HCT đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 02/04/2024 nhưng ông HCT không đến làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông HCT.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:***

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện ông HCT, thường trú tại quận Bình Thạnh, yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng

sử dụng thẻ tín dụng ngày 15/5/2017 được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT khởi kiện ông HCT yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Theo trả lời Quyết định số 2508/2023/QĐ-CCTLCC ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Công an Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: *HCT, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Lô N cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, hiện nay HCT không còn sinh sống tại địa phương, đi khỏi địa phương từ năm 2022 đến nay, đi đâu không rõ.* Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn ông HCT là Lô N cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh nên căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét đại diện nguyên đơn ông NMT có Đơn đề ngày 23/5/2024 đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông NMT.

Xét bị đơn ông HCT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông HCT.

[3] Về yêu cầu khởi kiện

Tại đơn xin vắng mặt, ông NMT, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ông HCT thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền còn thiếu theo thỏa thuận tại Hợp đồng duyệt ngày 15/5/2017 sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đến ngày 24/05/2024 tổng cộng là 27.207.705 đồng, trong đó: thẻ visa có tiền gốc của là 9.750.150 đồng – tiền lãi quá hạn là 5.080.202 đồng, thẻ JCB có tiền gốc của là 8.544.824 đồng – tiền lãi quá hạn là 3.832.529 đồng, và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 25/05/2024 cho đến khi thanh toán xong.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nội dung ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP TT tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (mã số doanh nghiệp: 0301103908) và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/05/2017, Ngân hàng và ông HCT có giao kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ngân hàng duyệt ngày 15/5/2017 với hạn mức 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của ngân hàng mà không cần báo trước cho chủ thẻ. Xét chủ thẻ ký kết, nội dung và hình thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giao hai thẻ tín dụng Visa 472074-9793, thẻ JCB 356480-8873 cho ông HCT. Xét trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tổng số tiền phát sinh của hai thẻ tín dụng của ông HCT đến ngày 05/11/2022 là 80.843.413 đồng, gồm: Tổng giá trị các giao dịch là 58.337.000 đồng (trong đó, thẻ Visa 472074-9793 là 34.037.000 đồng, thẻ JCB 356480-8873 là 24.300.000 đồng); tổng phí trễ hạn 2.580.000 đồng (trong đó, thẻ Visa 472074-9793 là 1.980.000 đồng, thẻ JCB 356480-8873 là 600.000 đồng); tổng lãi là 13.738.113 đồng (trong đó, thẻ Visa 472074-9793 là 12.142.147 đồng, thẻ JCB 356480-8873 là 1.595.966 đồng); tổng phí là 6.188.300 đồng (trong đó, thẻ Visa 472074-9793 là 4.559.300 đồng, thẻ JCB 356480-8873 là 1.629.000 đồng) nhưng ông HCT chỉ thanh toán 62.798.003 đồng (trong đó, Visa 472074-9793 là 42.968.297 đồng, thẻ JCB 356480-8873 là 19.829.706 đồng), còn thiếu (80.843.413 đồng - 62.798.003 đồng = 18.045.410 đồng) là vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ của chủ thẻ theo mục 23 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP TT có hiệu lực từ ngày 15/08/2016 nên căn cứ các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và Điều 463 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13, ông HCT phải có trách nhiệm thanh toán đầy đủ các khoản vay, lãi và phí phát sinh cho ngân hàng.

Xét ông HCT đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán ba kỳ liên tiếp của thẻ visa 472074-9793 vào các ngày 05/9/2022, 05/10/2022 và 05/11/2022 và thẻ JCB 356480-8873 kỳ 05/11/2022 và 05/12/2022 nên ngân hàng đã chuyển dư nợ còn thiếu của thẻ VISA 472074-9793 là 9.750.150 đồng sang nợ quá hạn ngày 06/11/2022 và dư nợ của thẻ JCB 356480-8873 là 8.544.824 đồng ngày 06/12/2022 là phù hợp với đoạn 5 mục 23 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP TT. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của ngân hàng yêu cầu ông HCT thanh toán số tiền gốc còn thiếu tổng cộng là: 9.750.150 đồng + 8.544.824 đồng = 18.294.974 đồng (Mười tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng).

Theo Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 và biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, lãi suất trong hạn áp dụng cho thẻ tín dụng VISA hạng phổ thông là 1,87%/tháng, tương đương 22,44%/năm và thẻ tín dụng JCB là 1,7%/tháng, tương đương 20,4%/năm, nên tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày chuyển nợ quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 8.912.731 đồng, cụ thể tiền lãi quá hạn của các thẻ tín dụng là:

- Thẻ VISA 472074-9793 (quá hạn 565 ngày): $9.750.150 \text{ đồng} \times ((22,44\% \times 150\%) : 365) \times 565 = 5.080.202 \text{ đồng}$ (Năm triệu tám mươi nghìn hai trăm lẻ hai đồng).

- Thẻ JCB 356480-8873 (quá hạn 535 ngày): $8.544.824 \text{ đồng} \times ((20,4\% \times 150\%) : 365) \times 535 = 3.832.529 \text{ đồng}$ (Ba triệu tám trăm ba mươi hai nghìn năm trăm hai mươi chín đồng).

Vậy có cơ sở chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông HCT trả tiền lãi quá hạn còn thiếu của thẻ VISA là 5.080.202 đồng và tiền lãi quá hạn của thẻ JCB là 3.832.529 đồng, tổng cộng là 8.912.731 đồng (Tám triệu chín trăm mười hai nghìn bảy trăm ba mươi một đồng).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT yêu cầu ông HCT thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực số tiền còn thiếu của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 15/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 27.207.705 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 18.294.974 đồng (Mười tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi quá hạn là 8.912.731 đồng (Tám triệu chín trăm mười hai nghìn bảy trăm ba mươi một đồng), và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn ông HCT phải chịu án phí sơ thẩm là 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 91/2015/QH13; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TT.

1.1. Buộc ông HCT thanh toán ngay làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP TT tổng số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng ngày 15/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 27.207.705 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm lẻ năm đồng), trong đó tiền gốc là 18.294.974 đồng (Mười tám triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi quá hạn là 8.912.731 đồng (Tám triệu chín trăm mười hai nghìn bảy trăm ba mươi một đồng).

1.2. Kể từ ngay sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong, ông HCT còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc còn thiếu theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngày 15/5/2017.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về dân sự là 1.360.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) ông HCT phải chịu.

2.2. Hoàn cho Ngân hàng TMCP TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 577.000 đồng (Năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai số 0028661 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân